

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH**Về Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao thuộc Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2021, Bộ Công Thương đã triển khai nghiên cứu, xây dựng Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040. Chiến lược mới này nhằm đưa ra các quan điểm, mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tiếp tục định hướng giai đoạn 10 năm tiếp theo. Bộ Công Thương kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Chiến lược với những nội dung cơ bản như sau:

I. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết xây dựng Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040**1. Cơ sở pháp lý**

Đề án xây dựng Chiến lược phát triển ngành Công nghiệp Hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 căn cứ vào các cơ sở pháp lý sau:

- Luật Hoá chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;
- Luật số 28/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch;
- Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;
- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 7 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý Chiến lược tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;
- Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 7 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý Chiến lược tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;
- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về Chiến lược bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 50/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, quản lý Chiến lược phát triển ngành công nghiệp và thương mại;

- Chiến lược phát triển Kinh tế - xã hội 2021 – 2030;

- Quyết định số 879/2014/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

- Quyết định số 880/2014/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 2146/2014/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 207/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2010 (có tính đến năm 2020);

- Quyết định số 343/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2010 (có tính đến năm 2020);

- Quyết định số 1621/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Công nghiệp Hóa chất Việt Nam đến năm 2020 (có tính đến năm 2030);

- Quyết định số 2903/QĐ-BCT ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành Công nghiệp Việt Nam giai đoạn 2018-2020, xét đến năm 2025;

- Quyết định số 5125/QĐ-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Đề cương và Dự toán kinh phí Đề án “Xây dựng Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến 2040”;

- Và các văn bản có liên quan khác.

2. Sự cần thiết

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 98/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, cụ thể hóa chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ. Theo Quyết định 3828 /QĐ-BCT ngày 03 tháng 10 năm 2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hóa chất, Cục Hóa chất được giao nhiệm vụ “Xây dựng để Bộ trưởng Bộ Công Thương trình cấp có thẩm quyền quyết định, ban hành Chiến lược, Chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn về công nghiệp hóa chất quốc gia; các đề án, chương trình, cơ chế, chính sách về lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo phân công

của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chương trình đàm phán, ký kết gia nhập các điều ước quốc tế về hóa chất”.

Nội dung này cũng được quy định trong Luật Hóa chất: Bộ Công thương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất sau đây: a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, Chiến lược, kế hoạch phát triển công nghiệp hóa chất; quy chuẩn kỹ thuật về an toàn hóa chất (Điều 63. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất của Bộ Công thương).

Trong Chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam, ngành Công nghiệp Hóa chất (CNHC) được coi là ngành kinh tế có vị trí quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2010 (có tính đến năm 2020) tại Quyết định số 207/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2005. Sau hơn 10 năm thực hiện, các định hướng phát triển ngành CNHC Việt Nam đến năm 2020 tuy chưa đạt được đầy đủ các mục tiêu đề ra nhưng cũng đã có bước phát triển mạnh mẽ, tiêu biểu là những kết quả đạt được trong một số chuyên ngành như hóa dầu, phân bón, nhựa, hóa dược. Các doanh nghiệp đã chủ động, sáng tạo tìm hướng đi thích hợp như đầu tư công nghệ mới, thiết bị hiện đại của các nước tiên tiến thông qua các dự án hợp tác, liên doanh. Một số sản phẩm của ngành hóa chất đã có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao, đáp ứng được phần nào nhu cầu trong nước. Ngành CNHC Việt Nam ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh sự phát triển chung của toàn ngành, cơ cấu ngành về sản phẩm và vùng lãnh thổ vẫn còn chưa hợp lý.

Chính vì vậy việc lập Chiến lược phát triển ngành Công nghiệp Hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2040 là rất cần thiết và cấp bách nhằm hiện thực hóa các mục tiêu đã được đặt ra của giai đoạn trước cũng như trong giai đoạn tới: phát triển bền vững ngành CNHC Việt Nam, tiến tới trở thành ngành công nghiệp hiện đại với cơ cấu ngành tương đối đồng đều, hoàn chỉnh gồm các lĩnh vực như: phân bón, cao su kỹ thuật và tiêu dùng, hóa chất cơ bản, hóa dầu, hóa chất tinh khiết, hóa dược, hóa chất tiêu dùng dần đáp ứng được nhu cầu trong nước, tiến tới xuất khẩu, hội nhập với kinh tế khu vực và thế giới.

Chiến lược phát triển ngành CNHC Việt Nam phải phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, cân đối hài hòa với Chiến lược của các ngành khác. Phải đảm bảo tính lâu dài, vừa đảm bảo linh hoạt để có thể điều chỉnh thích ứng với những thay đổi do nhu cầu của nền kinh tế thị trường.

Chiến lược sẽ đóng vai trò định hướng giúp cho các cơ quan nhà nước và các địa phương xây dựng cơ chế, chính sách, huy động các nguồn lực để điều hành sự phát triển của ngành CNHC Việt Nam. Chiến lược sẽ giúp cho các doanh nghiệp hoạt động trong ngành hóa chất xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, cũng như chiến lược phát triển sản phẩm, đầu tư phát triển doanh nghiệp hài hòa với sự phát triển của ngành CNHC trong giai đoạn sau này.

II. Quá trình xây dựng Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040

1. Quá trình xây dựng Chiến lược

Từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 9 năm 2021: Biên soạn, soát xét, xây dựng dự thảo 1, dự thảo 2 Chiến lược.

Trong quá trình xây dựng Chiến lược, Bộ Công Thương đã tổ chức một số hoạt động khảo sát, thu thập thông tin phục vụ công tác xây dựng Chiến lược:

- Có văn bản trao đổi và tổ chức đoàn công tác liên ngành làm việc với một số UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về định hướng phát triển công nghiệp hóa chất và tiềm năng để nghiên cứu, hình thành các tổ hợp, khu công nghiệp hóa chất và trung tâm logistic hóa chất tập trung tại địa phương.

- Gửi Phiếu thu thập thông tin đến 200 doanh nghiệp và tổ chức khảo sát trực tiếp tại một số doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong ngành hóa chất.

Bên cạnh đó, cơ quan xây dựng Chiến lược cũng đã tổ chức một số cuộc họp chuyên đề, tham vấn ý kiến đối với Chiến lược.

2. Lấy ý kiến đối với dự thảo 2 Chiến lược

- Ngày tháng 10 năm 2021: Bộ Công Thương gửi bản Dự thảo lần 2 đến các Bộ, ngành liên quan, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương và các tổ chức chịu sự tác động của văn bản đề xin ý kiến đối với dự thảo Chiến lược. Đến ngày tháng năm 2021, Bộ Công Thương đã nhận được các ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và các tổ chức chịu tác động của văn bản.

- Ngày tháng năm 2021, tổ chức Hội thảo tham vấn ý kiến chuyên gia đối với dự thảo 2 Chiến lược.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan, Bộ Công Thương đã nghiên cứu tiếp thu và hoàn thiện Tờ trình Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.

III. Nội dung cơ bản của Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045

1. Quan điểm phát triển

a) Bám sát các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển công nghiệp để xây dựng ngành công nghiệp hóa chất với vai trò là ngành công nghiệp nền tảng, góp phần quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b) Chuyển dịch cơ cấu, nhằm gia tăng giá trị tăng thêm của sản phẩm để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của ngành; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm; khai

thác các lợi thế và cơ hội quốc tế, chủ động tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản xuất thế giới.

c) Phát triển ngành công nghiệp trên cơ sở huy động hiệu quả các nguồn lực từ mọi thành phần kinh tế; khuyến khích phát triển khu vực kinh tế tư nhân nhằm phát huy nội lực, xây dựng năng lực tự chủ của ngành; kết hợp với tăng cường hợp tác quốc tế để thu hút đầu tư nước ngoài, cả về thu hút vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý, mô hình tổ chức hoạt động.

d) Kết hợp phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp hóa chất, ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, hướng tới tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn.

đ) Các định hướng, giải pháp phát triển ngành công nghiệp hóa chất phải được thực hiện một cách triệt để, quyết liệt với sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các cấp uỷ, chính quyền trung ương và địa phương, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; gắn với các ưu tiên chiến lược, các vấn đề trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng vùng, địa phương để tập trung nguồn lực đảm bảo tổ chức triển khai một cách thực chất, hiệu quả; gắn liền với trách nhiệm của các cấp chính quyền trong việc đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ đạt mục tiêu đề ra.

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030:

- Xây dựng ngành công nghiệp hoá chất có cơ cấu tương đối hoàn chỉnh, bao gồm sản xuất tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng, phục vụ cho nhiều ngành công nghiệp khác; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu; chú trọng ưu tiên phát triển một số phân ngành trọng điểm như hóa dầu, hóa chất cơ bản, cao su kỹ thuật, hóa dược, ...

- Hình thành chuỗi giá trị, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất cung ứng trong khu vực và thế giới. Sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên; ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm gia tăng giá trị tăng thêm, nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành, thúc đẩy tích tụ vốn của các tập đoàn kinh tế hoạt động trong lĩnh vực hóa chất.

- Phân bố hợp lý lực lượng sản xuất theo ngành và vùng lãnh thổ, hình thành và phát huy hiệu quả các khu, cụm công nghiệp tập trung, các tổ hợp sản xuất hóa chất có quy mô lớn. Hạn chế tối đa việc hình thành các cơ sở sản xuất, chế biến hóa chất quy mô nhỏ. Xây dựng kế hoạch di dời, tập trung các nhà máy sản xuất hóa chất vào khu, cụm công nghiệp nhằm quản lý tập trung.

Đến năm 2040:

Công nghiệp hóa chất Việt Nam được phát triển với đa số các phân ngành có công nghệ tiên tiến chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, cạnh tranh bình đẳng trong hội nhập quốc tế; đội ngũ lao động chuyên nghiệp, có kỹ thuật và

năng suất cao, chủ động trong các khâu nghiên cứu, thiết kế, chế tạo; phát huy nội lực, góp phần vào phát triển một nền kinh tế Việt Nam độc lập, tự cường.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp ngành hóa chất đạt bình quân từ 10% đến 11% và tỷ trọng ngành công nghiệp hóa chất so với toàn ngành công nghiệp đạt khoảng 8% vào năm 2030 và đạt khoảng 9% vào năm 2040.

Trong đó:

Nhóm sản phẩm hóa dầu, hóa dược, cao su kỹ thuật, hóa chất cơ bản đạt 12% đến 13%/năm giai đoạn 2020-2030; giai đoạn 2030-2040 đạt trung bình 13-14%/năm

Nhóm sản phẩm phân bón, hóa chất bảo vệ thực vật, sản phẩm nguồn điện hóa học, sản phẩm chất tẩy rửa và sơn - mực in đạt 9-10%/năm giai đoạn 2020-2030; và giai đoạn 2030-2040 đạt trung bình 11-12%/năm

3. Định hướng phát triển

3.1. Định hướng chung

Phát triển công nghiệp hóa chất Việt Nam theo hướng là một ngành công nghiệp nền tảng, hiện đại với cơ cấu ngành tương đối hoàn chỉnh gồm 10 phân ngành: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa dược, hóa dầu, hóa chất cơ bản, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cao su, điện hóa, chất tẩy rửa, sơn - mực in, khí công nghiệp gồm. Trong đó tập trung vào chiến lược phát triển một số phân ngành quan trọng: phân bón, hóa dầu, hóa chất cơ bản, cao su, khí công nghiệp.

Sắp xếp lại các cơ sở sản xuất hiện có theo hướng tập trung, quy mô. Duy trì và phát triển các nhà máy sản xuất có công nghệ tiên tiến, từng bước loại bỏ những cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, sử dụng công nghệ lạc hậu, hiệu quả sử dụng tài nguyên thấp, chất lượng sản phẩm kém, gây ô nhiễm môi trường,...

Đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành hóa chất, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước trong các doanh nghiệp nhà nước, khắc phục đầu tư phân tán, dàn trải, không hiệu quả, tập trung vào những lĩnh vực đầu tư chủ chốt căn bản như hạ tầng của khu công nghiệp hóa chất, hạ tầng của khu kinh doanh hóa chất, những ngành hóa chất chiến lược. Khuyến khích đầu tư tư nhân vào trong lĩnh vực hóa chất, tận dụng tối đa nội lực của đầu tư xã hội. Chỉ tiếp nhận Dự án FDI đầu tư vào các lĩnh vực, sản phẩm ưu tiên, các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện môi trường, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

Hình thành và phát huy hiệu quả các khu, cụm công nghiệp tập trung, các tổ hợp sản xuất hóa chất có quy mô lớn để thu hút các dự án sản xuất hóa chất, các dự án sử dụng lượng lớn hóa chất cho lĩnh vực sản xuất công nghiệp khác, trung tâm logistic về hóa chất tại các địa điểm có quỹ đất đủ lớn, xa khu vực dân cư, gần cảng nước sâu, thuận tiện kết nối giao thông.

3.2. Định hướng theo từng phân ngành

a) Hóa chất cơ bản

- Giai đoạn đến năm 2030:

Đầu tư mới, mở rộng, hiện đại hóa, nâng công suất sản xuất xút, axit Sunfuric thương phẩm của các cơ sở sản xuất hiện có. Đầu tư dự án sản xuất xút vảy và sản phẩm gốc Clo đáp ứng nhu cầu xút-clo cho các dự án lọc-hóa dầu, các dự án khai thác, chế biến alumin....

Đầu tư nghiên cứu công nghệ tuyển quặng apatit loại II và loại IV. Cải tiến công nghệ của các cơ sở sản xuất phốt pho vàng, đảm bảo nâng cao hiệu suất và an toàn trong sản xuất.

Đầu tư sản xuất axit photphoric nhiệt và các dẫn xuất, các sản phẩm có giá trị kinh tế cao từ phốt pho; đầu tư sản xuất Amoniac đáp ứng nhu cầu cho sản xuất DAP và các hệ tiêu thụ khác; sản xuất muối nitrat, sản phẩm hóa chất hữu cơ cơ bản, dung môi...

- Giai đoạn đến năm 2040:

Đầu tư các dự án sản xuất hóa chất vô cơ phục vụ cho nhu cầu phát triển của các ngành công nghiệp như bột giặt, kính thủy tinh, giấy... như: sản xuất muối sunphat, sô đa, hydro peroxit...

b) Hóa dầu

- Giai đoạn đến năm 2030:

Đầu tư sản xuất amonia, methanol, ethylen, propylen, benzen, xylen, toluen và một số chế phẩm từ các hóa chất này, tiến tới đáp ứng tốt hơn nhu cầu trong nước và xuất khẩu, hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô.

Đầu tư sản xuất các loại hạt nhựa nguyên sinh, nguyên liệu cao su tổng hợp: nhựa polyetylen (PE), polypropylen (PP), polyvinyl chlorid (PVC), polystyren (PS), acrylbutadien styren (ABS), axit terephthalic (PTA), mono etylen glycol (MEG) và một số hóa chất khác, các phụ gia, bán thành phẩm phục vụ cho các ngành công nghiệp công nghệ cao cũng như các ngành công nghiệp chế tạo trong cả nước.

Khuyến khích hình thành các tổ hợp công nghiệp hóa dầu gắn liền với các nhà máy lọc dầu trong nước.

- Giai đoạn đến năm 2040:

Duy trì vận hành an toàn, ổn định, hiệu quả các dự án đã đi vào hoạt động; tiếp tục đa dạng hóa các sản phẩm hóa dầu, nghiên cứu đầu tư sản xuất các sản phẩm từ Aromatics (NB, LAB, PTA, PET...).

c) Cao su kỹ thuật

- Giai đoạn đến năm 2030:

Chú trọng phát triển nhóm sản phẩm cao su kỹ thuật như băng tải, dây cưa-roa, gioăng, phốt và các phụ kiện cao su kỹ thuật phục vụ cho các ngành công

nghiệp khác. Đầu tư xây dựng một nhà máy sản xuất sản phẩm cao su kỹ thuật theo 2 phương án: xây dựng mới hoặc bổ sung dây chuyền sản xuất trong 1 nhà máy sản xuất sẫm lớp hiện có nhằm tận dụng trang thiết bị sẵn có của nhà máy, sản phẩm chủ lực là gioăng, phớt, vòng đệm, chi tiết, phụ tùng lắp ráp mới và thay thế cho công nghiệp sản xuất ô tô, xe máy.

Khuyến khích đầu tư sản xuất các loại nguyên liệu, phụ gia cho sản xuất sản phẩm cao su như than đen, silica...

- Giai đoạn đến năm 2040:

Nghiên cứu đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất cao su kỹ thuật đặc chủng với công nghệ và thiết bị tiên tiến; sản xuất cao su tổng hợp.

d) Hóa dược

- Giai đoạn đến năm 2030:

Xây dựng vùng dược liệu có thế mạnh của Việt Nam, đầu tư nhà máy chế biến, chiết tách hóa dược có nguồn gốc thiên nhiên từ các loại động, thực vật nhiệt đới, sinh vật biển và bán tổng hợp.

Tập trung đầu tư phát triển sản xuất các sản phẩm kháng sinh và nguyên liệu để sản xuất thuốc thiết yếu có lợi thế về tài nguyên, như các sản phẩm tách chiết từ dược liệu và bán tổng hợp từ hợp chất thiên nhiên; nhà máy sản xuất hóa dược vô cơ và tá dược thông thường; nhà máy sản xuất nguyên liệu kháng sinh nhóm cephalosporin thế hệ 2, 3 và 4; nhà máy sản xuất sorbitol để sản xuất Vitamin C; nhà máy sản xuất một số thuốc thiết yếu khác (gồm các sản phẩm như: Thuốc giảm sốt, giảm đau chống viêm, thuốc kháng khuẩn).

Khuyến khích mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là các tổ chức sản xuất ngoài quốc doanh tham gia phát triển trồng và chế biến các loại dược liệu, chú trọng phát triển loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ trong sản xuất và chế biến các sản phẩm hóa dược. Khuyến khích chuyển giao công nghệ, liên doanh liên kết của các nhà đầu tư nước ngoài với nhà đầu tư trong nước để sản xuất nguyên liệu, sản phẩm trong lĩnh vực hóa dược.

- Giai đoạn đến năm 2040:

Đầu tư nghiên cứu sản xuất các sản phẩm mới và đầu tư chiều sâu nâng cao chất lượng sản phẩm.

đ) Đối với các lĩnh vực khác

- *Phân bón:*

Cân đối tỷ lệ ammoniac/urê thương phẩm của các nhà máy phân đạm urê phù hợp nhu cầu của thị trường; chuyển dần các cơ sở sản xuất phân supe lân đơn sang sản xuất supe lân giàu chứa khoảng 24, 28% P_2O_5 ; sắp xếp lại các cơ sở sản xuất phân hỗn hợp hiện có theo hướng tập trung, quy mô, duy trì và phát triển các nhà máy sản xuất phân bón có công nghệ tiên tiến, từng bước loại bỏ những cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, sử dụng công nghệ lạc hậu, chất lượng sản phẩm kém...

Nghiên cứu, đầu tư nhà máy sunfat amon, phân bón kali nhằm góp phần chủ động nguồn nguyên liệu sản xuất phân bón trong nước.

Đầu tư nghiên cứu nâng cao hiệu quả sử dụng các loại phân bón hiện có làm tăng giá trị sử dụng, giá trị gia tăng cao đối với các phân đơn, phân hỗn hợp đa lượng, trung lượng, vi lượng; các loại phân bón chứa các chất điều hòa sinh trưởng, chất làm tăng khả năng miễn dịch cho cây trồng, phù hợp với nhiều loại cây trồng có giá trị kinh tế cao.

- *Hóa chất bảo vệ thực vật:*

Đầu tư sản xuất một số hoạt chất có hiệu quả phòng trừ sâu bệnh, thân môi trường như hoạt chất gốc cacbamat, hoạt chất họ azole và dẫn xuất, hoạt chất nhóm pyrethroide, validamycin.

Đầu tư chiều sâu các cơ sở sản xuất, gia công thuốc bảo vệ thực vật, áp dụng công nghệ tiên tiến, thay thế các hóa chất, dung môi hữu cơ độc hại; phát triển hoạt chất mới từ vi sinh vật và các hoạt chất được chiết tách từ thực vật, tạo ra những sản phẩm dễ sử dụng, có khả năng phân hủy, thân thiện với môi trường.

- *Sơn - mực in:*

Tập trung đầu tư mở rộng, hiện đại hóa các cơ sở sơn - mực in hiện có, ứng dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng sản phẩm; đầu tư mới các sản phẩm sơn đặc chủng và các chủng loại sơn thân thiện môi trường như sơn không dung môi hoặc dung môi nước; các nhà máy sản xuất sơn tĩnh điện, sơn chống hà và sơn bảo vệ.

Đầu tư mở rộng, nâng công suất các nhà máy sản xuất nguyên liệu (nhựa alkyd, nhựa acrylic, bột màu...) cho ngành sơn - mực in; xây dựng một số dự án về sản xuất nguyên liệu cho ngành sơn - mực in trong đó chú trọng nguyên liệu mảng nhựa, bột độn, dung môi như acrylic, polyurethane, các loại bột độn có đặc tính chuyên dụng, cao cấp như cao lanh, CaCO_3 , SiO_2 ...

- *Chất tẩy rửa:*

Hiện đại hóa các dây chuyền công nghệ hiện có nhằm đáp ứng đủ nhu cầu về số lượng và chất lượng sản phẩm đối với thị trường trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu. Phát triển các sản phẩm mỹ phẩm sử dụng nguyên liệu, các hoạt chất có nguồn gốc thiên nhiên, thân thiện môi trường và có giá trị kinh tế cao.

Thu hút vốn đầu tư để sản xuất các sản phẩm cao cấp, cần công nghệ cao và vốn đầu tư lớn, kể cả sản xuất các loại nguyên liệu.

Xây dựng chính sách đủ mạnh để khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước đầu tư, xâm nhập thị trường bằng chính thương hiệu của mình.

- *Khí công nghiệp:*

Đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị hiện đại, an toàn để chế biến đáp ứng đủ nhu cầu trong nước về các loại khí công nghiệp thông thường; đầu tư sản xuất khí hiếm có giá trị cao như heli, argon, giảm dần tỷ lệ nhập khẩu.

- *Nguồn điện hóa học:*

Đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sản lượng ắc quy, pin thông dụng.

Đầu tư sản xuất một số loại ắc quy, pin chuyên dụng cao cấp như: Ắc quy kín khí, pin nhiên liệu rắn, pin niken hydro kim loại hoặc pin Ion- Li, pin sạc thể hệ mới dùng trong các thiết bị điện tử cao cấp.

4. Các nhóm giải pháp

4.1. Nhóm giải pháp đột phá

a) Hình thành các khu công nghiệp hóa chất tập trung và trung tâm logistic:

- Nghiên cứu, khuyến khích đầu tư hình thành các tổ hợp, khu công nghiệp hóa chất tập trung và trung tâm logistic thu hút các dự án sản xuất hóa chất, các dự án sử dụng hóa chất để sản xuất trong các lĩnh vực khác; tại các địa điểm có diện tích đủ lớn, xa khu vực dân cư, gần cảng nước sâu, thuận tiện kết nối giao thông; có đầy đủ cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và dịch vụ, đảm bảo các yêu cầu về an toàn, môi trường, phát triển bền vững.

- Bổ sung các dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp hóa chất tập trung và các dự án đầu tư trong khu công nghiệp hóa chất tập trung vào danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư và xây dựng cơ chế ưu đãi đặc thù cho các dự án này.

- Thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư các dự án hạ tầng khu công nghiệp và các dự án đầu tư trong khu công nghiệp hóa chất tập trung.

b) Đổi mới thể chế quản lý hoạt động đầu tư trong ngành công nghiệp hóa chất

- Sửa đổi Luật Đầu tư theo hướng bổ sung một số lĩnh vực hóa chất ưu tiên vào đối tượng dự án ưu đãi đầu tư: hóa dầu, hóa chất cơ bản, cao su kỹ thuật, hóa dược; tạo điều kiện cho các dự án ưu tiên tiếp cận được với chế độ ưu đãi đầu tư theo các quy định về thuế, đất đai, lao động...

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về yêu cầu đối với dự án hóa chất: Đảm bảo phù hợp chiến lược phát triển ngành, chiến lược, quy hoạch phát triển địa phương, vùng lãnh thổ; các yêu cầu đảm bảo an toàn hóa chất và bảo vệ môi trường; các yêu cầu về áp dụng công nghệ tiên tiến; sử dụng hợp lý các nguồn lực, tài nguyên, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng; áp dụng tiêu chí hóa học xanh.

- Tăng cường cơ chế phối hợp trong công tác quản lý đầu tư trong lĩnh vực hóa chất. Cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư cấp tỉnh cần lấy ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp của các dự án đầu tư trong lĩnh vực hóa chất với Chiến lược phát triển ngành. Xây dựng cơ sở dữ liệu về dự án đầu tư trong lĩnh vực hóa chất.

- Tạo sự bình đẳng giữa các khu vực kinh tế, đặc biệt tập trung nâng cao hơn nữa vai trò của khu vực kinh tế tư nhân thông qua việc thực thi có hiệu quả bảo hộ quyền sở hữu và bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực.

4.2. Các giải pháp chung

a) *Đổi mới cơ chế chính sách, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển*

- Rà soát sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách hỗ trợ nhằm tạo điều kiện thuận lợi và động lực cho phát triển công nghiệp hóa chất phù hợp với cam kết hội nhập kinh tế quốc tế và định hướng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình và thủ tục, giảm mạnh thời gian và chi phí trong thực hiện thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của các doanh nghiệp và người dân;

- Đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút đầu tư các dự án công nghệ cao, các dự án chuyển giao công nghệ đồng thời đề xuất chính sách và lộ trình loại bỏ dần các công nghệ lạc hậu; đề xuất cơ chế chính sách ưu đãi cho các khu, cụm công nghiệp chuyên sâu; chính sách ưu đãi đầu tư xây dựng khu, cụm công nghiệp hóa chất tập trung.

b) *Nâng cao hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp*

- Thực hiện chính sách đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; chỉ khởi công các công trình, dự án đã đảm bảo đủ các điều kiện như mặt bằng, nguồn vốn đầu tư, nguồn nhân lực để triển khai; thu hút các tập đoàn lớn trong nước, tập đoàn đa quốc gia tham gia đầu tư các dự án quan trọng; tăng cường hợp tác quốc tế trong việc phát triển ngành công nghiệp hóa chất, đặc biệt là những ngành ứng dụng công nghệ cao.

- Củng cố và nâng cao vai trò hoạt động của các tổ chức Hiệp hội ngành nghề, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ; tăng cường tổ chức việc liên kết giữa các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp nước ngoài để hợp tác cùng tham gia trong chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu.

- Đẩy nhanh quá trình cổ phần hóa, tái cấu trúc các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước; triển khai có hiệu quả các đề án tái cấu trúc các tập đoàn, tổng công ty đã được phê duyệt. Hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình cổ phần hóa, tổ chức sắp xếp doanh nghiệp, nghiên cứu hình thức tổ chức phù hợp cho các doanh nghiệp. Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư, cân đối, phân bổ vốn.

c) *Giải pháp và chính sách nâng cao năng lực cạnh tranh*

- Có cơ chế để giảm giá đầu vào đối với một số sản phẩm quan trọng, liên quan đến an ninh lương thực, an ninh, quốc phòng, sức khỏe cộng đồng; Có kế hoạch sử dụng hợp lý tài nguyên trong nước, hạn chế nhập khẩu các sản phẩm trung gian;

- Tăng cường và đa dạng hóa các mối liên kết trong sản xuất; đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ đội ngũ quản lý.

d) Hợp tác liên vùng

- Tăng cường sự liên kết giữa các địa phương trong vùng kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng cho phát triển công nghiệp hóa chất.

- Xây dựng và triển khai các dự án phát triển công nghiệp hóa chất có quy mô lớn mang tính liên Vùng nhằm làm hạt nhân lan tỏa thúc đẩy sự phát triển của các Vùng khác.

đ) Chính sách thương mại và phát triển thị trường

- Hạn chế nhập các loại nguyên liệu và bán thành phẩm mà trong nước đã sản xuất được với chất lượng tốt, giá thành hợp lý.

- Bên cạnh những thị trường xuất khẩu truyền thống, đẩy mạnh khai thác các thị trường lớn, tiềm năng đang phát triển.

e) Phát triển nguồn nhân lực

- Xác định nhu cầu nhân lực của các phân ngành thuộc ngành hóa chất để có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng trình độ, chuyên môn. Xây dựng cơ chế thu hút các nhà khoa học giỏi đóng góp cho sự phát triển ngành công nghiệp hóa chất. Xây dựng cơ chế đặc biệt để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cả trong và ngoài nước, trọng tâm là chính sách tiền lương, môi trường làm việc và hỗ trợ về nhà ở, có nơi sinh hoạt văn hóa tinh thần và các điều kiện liên quan bảo đảm làm việc.

- Rà soát, sắp xếp, củng cố, mở rộng hệ thống cơ sở đào tạo nguồn nhân lực ngành công nghiệp hóa chất (các trường đại học, cao đẳng nghề, trung cấp nghề...). Mở rộng loại hình hợp tác lao động với nước ngoài và phát triển các cơ sở giáo dục đào tạo phù hợp yêu cầu về lao động, nhất là liên kết với các cơ sở giáo dục uy tín trong và ngoài nước để mở cơ sở đào tạo đẳng cấp quốc tế tại Việt Nam, tập trung ngành học phục vụ phát triển kinh tế tri thức, nhất là khoa học, công nghệ, dịch vụ.

g) Phát triển khoa học công nghệ

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức của các cơ quan nghiên cứu, tư vấn dịch vụ khoa học công nghệ theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Cải tạo, bổ sung trang thiết bị, chống xuống cấp và nâng cấp các phòng thí nghiệm chuyên ngành hóa chất với cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, đặc biệt trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo sản phẩm mới, phân tích, kiểm tra, chứng nhận hợp quy, hợp chuẩn sản phẩm.

- Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại nhằm tạo sự đột phá về công nghệ trong sản xuất đối với những ngành công nghiệp chủ lực, mũi nhọn và công nghiệp ưu tiên. Tăng cường đầu tư, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D).

h) Tập trung đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật

- Nhà nước tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng đường bộ và đường sắt cao tốc Bắc - Nam, một số cảng biển và cảng hàng không đạt đẳng cấp quốc tế;

hoàn thiện hạ tầng đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; thu hút mọi hình thức đầu tư, khuyến khích, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế, kể cả đầu tư nước ngoài, tham gia phát triển kết cấu hạ tầng; từng bước hình thành đồng bộ trục giao thông Bắc - Nam, các trục hành lang Đông - Tây bảo đảm liên kết các phương thức vận tải; xây dựng các tuyến đường bộ đối ngoại đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế; tạo nền tảng cho phát triển công nghiệp.

- Hoàn thiện hạ tầng cho phát triển công nghiệp đồng bộ với phát triển kết cấu hạ tầng chung của cả nước, đặc biệt tập trung phát triển hệ thống logistic. Phát triển mạnh dịch vụ tư vấn đầu tư công nghiệp hoá chất...

i) Giải pháp và chính sách tài chính

- Điều chỉnh chính sách thuế hợp lý.

- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện để các thành phần kinh tế đầu tư phát triển ngành công nghiệp hoá chất. Nguồn vốn của Nhà nước hỗ trợ cho đầu tư bao gồm: vốn ngân sách, vốn vay tín dụng đầu tư phát triển nhà nước, vốn đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước, ngoài ra còn các nguồn vốn khác như vốn vay ODA, vay thương mại trong và ngoài nước, vốn FDI, vốn huy động thông qua việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

k) Giải pháp về môi trường

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; Xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật môi trường đảm bảo phát triển bền vững, bảo vệ môi trường; Không cấp phép đầu tư các dự án công nghiệp hoá chất với công nghệ lạc hậu, đã qua sử dụng, mức tiêu thụ tài nguyên cao.

- Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường kết hợp với xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

4.3. Một số giải pháp cụ thể theo các phân ngành

a) Phân bón

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân bón vô cơ, phân hạng các loại phân supe lân và NPK;

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế ưu đãi cho các dự án chuyển đổi từ phân supe lân đơn sang supe lân giàu, dự án sản xuất phân kali và phân SA.

b) Hóa chất bảo vệ thực vật

- Ưu đãi thuế nhập khẩu đối với những loại nguyên liệu mà trong nước chưa sản xuất được như: Hoạt chất gốc cacbamat, hoạt chất họ azole và dẫn xuất, hoạt chất nhóm pyrethroide, validamycin,...; Ưu đãi thuế nhập khẩu đối với máy móc trong nước chưa sản xuất được, nhập khẩu để phục vụ sản xuất hóa chất bảo vệ thực vật;

- Ưu tiên phát triển các dự án hóa chất áp dụng các công nghệ mới, ít chất thải và thân thiện môi trường như: Các hoạt chất mới từ vi sinh vật và các hoạt chất được chiết tách từ thực vật;

- Khuyến khích đầu tư sản xuất nguyên liệu cho sản xuất hóa chất bảo vệ thực vật như hoạt chất, dung môi, chất hoạt động bề mặt (chất nhũ hóa, chất phân tán, chất thấm nước, chất tạo bọt..).

c) Hóa dầu

- Sử dụng hợp lý nguồn nguyên liệu khí thiên nhiên, khí đồng hành cho phát triển ngành hóa dầu để đẩy mạnh phát triển các hóa chất hữu cơ cơ bản thông qua các dự án hóa dầu; Tối ưu hoá các nhà máy lọc dầu hiện có để sản xuất các sản phẩm hoá dầu phục vụ cho phát triển công nghiệp hoá chất.

- Xây dựng và áp dụng cơ chế ưu tiên sử dụng nguồn khí cho các dự án hóa dầu nhằm nâng cao giá trị gia tăng của nguồn nguyên liệu này.

d) Hóa dược

- Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư sản xuất kháng sinh và một số thuốc thiết yếu, các dự án phát triển sản xuất sản phẩm hóa dược từ nguồn nguyên liệu thiên nhiên quý trong nước; đề xuất cơ chế thông thoáng hơn trong việc đưa các sản phẩm của ngành công nghiệp hóa dược làm nguyên liệu cho bào chế thuốc chữa bệnh;

- Khuyến khích chuyển giao công nghệ và hình thức liên doanh liên kết của các nhà đầu tư nước ngoài với nhà đầu tư trong nước để sản xuất nguyên liệu, sản phẩm trong lĩnh vực hóa dược.

đ) Hóa chất cơ bản

- Huy động vốn liên doanh, liên kết, đầu tư nước ngoài đầu tư các dự án có quy mô lớn, công nghệ cao, chế biến sâu nguyên liệu phục vụ sản xuất. Ưu tiên cho các doanh nghiệp vay vốn để đổi mới công nghệ, áp dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất;

- Ưu đãi thuế nhập khẩu đối với những loại nguyên liệu trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất trong nước chưa đáp ứng đủ nhu cầu; nâng thuế nhập khẩu trong phạm vi cho phép đối với các loại thành phẩm và sản phẩm mà trong nước đã sản xuất được;

- Nghiên cứu sử dụng nguyên liệu đất hiếm phục vụ sản xuất hóa chất cơ bản. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án sản xuất muối công nghiệp trong nước; đầu tư thiết bị công nghệ sản xuất muối công nghiệp đáp ứng yêu cầu cho sản xuất hóa chất như xút, soda,...;

- Có kế hoạch di dời, tập trung các nhà máy sản xuất hóa chất vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhằm quản lý tập trung, giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường.

e) Nguồn điện hóa học

- Thu hút đầu tư nước ngoài vào sản xuất các sản phẩm có yêu cầu công nghệ cao, đặc biệt là các loại ắc quy phục vụ cho chương trình nội địa hóa ô tô, xe máy, ắc quy cho các trạm nguồn của viễn thông, cho các loại ô tô đặc chủng;

- Tiếp tục duy trì sản xuất, phát triển các thương hiệu hiện có, gia tăng và tìm kiếm thêm thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước;

- Đề xuất ban hành các chính sách ưu đãi đặc biệt đối với các dự án sản xuất về các sản phẩm pin-ắc quy công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

g) Khí công nghiệp

- Ưu tiên phát triển các dự án áp dụng các công nghệ mới, ít chất thải và thân thiện môi trường, các giải pháp tiết kiệm năng lượng, tăng hiệu quả sử dụng nguyên liệu;

- Ưu tiên phát triển sản xuất các khí hiếm heli, argon... phục vụ các ngành kinh tế kỹ thuật cao;

- Có kế hoạch di dời, tập trung các nhà máy sản xuất vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhằm quản lý tập trung giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường.

h) Cao su

- Tạo điều kiện để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia vào phát triển các sản phẩm cao su, đặc biệt là đầu tư nước ngoài có lợi thế về vốn và công nghệ tham gia vào sản xuất các sản phẩm đòi hỏi công nghệ và kỹ thuật cao như xăm ô tô, xăm xe máy bằng cao su tổng hợp (cao su butyl), cao su thiên nhiên và các loại sản phẩm cao su kỹ thuật khác; nâng tỷ lệ sử dụng cao su tự nhiên trong các sản phẩm cao su;

- Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu sản phẩm cao su thiên nhiên sơ chế theo hướng cân đối giữa các nhóm sản phẩm, tập trung vào những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và cung cấp nguyên liệu ổn định cho công nghiệp chế biến sản phẩm cao su trong nước và xuất khẩu;

- Áp dụng biện pháp kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu xăm, lốp qua đường tiểu ngạch, kiểm soát việc kê khai giá nhập khẩu, ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng đưa vào thị trường Việt Nam.

i) Chất tẩy rửa

- Xây dựng, thực hiện các đề tài nghiên cứu phát triển sản phẩm chất tẩy rửa mới, đặc biệt là các sản phẩm thân thiện môi trường;

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đầu tư sản xuất sản phẩm chất tẩy rửa và một số nguyên liệu.

k) Sơn - mực in

- Ưu tiên khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư chủng loại sản phẩm như các sản phẩm sơn đặc chủng có giá trị gia tăng cao theo công nghệ tiên tiến và thân thiện với môi trường, có chính sách ưu đãi phát triển ngành sơn bột tĩnh điện, ngành sơn gốc nước hoặc sơn gốc với hàm lượng hỗn hợp các chất hữu cơ độc hại bay hơi nhanh (VOC) dưới 50%;

- Khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển thương hiệu sản phẩm, phát triển hệ thống tiêu thụ sản phẩm;
- Ưu tiên phát triển các dự án áp dụng công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng, sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường, tăng hiệu quả sử dụng nguyên liệu và tái sử dụng các loại chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất.

5. Tổ chức thực hiện Chiến lược

a) Bộ Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện Chiến lược; kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính xây dựng Đề án xúc tiến đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp hóa chất tập trung và các dự án đầu tư trong khu công nghiệp hóa chất tập trung, báo cáo Thủ tướng Chính phủ thông qua, làm cơ sở để triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, bổ sung, xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách phù hợp thúc đẩy phát triển công nghiệp hóa chất.

b) Các Bộ, ngành liên quan:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Tài chính xây dựng các chính sách nhằm tăng cường khả năng thu hút đầu tư vào phát triển công nghiệp hóa chất; cân đối vốn đầu tư ngắn hạn và dài hạn cho phát triển công nghiệp. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Đầu tư theo hướng bổ sung hóa dầu, hóa chất cơ bản, cao su kỹ thuật, hóa dược vào đối tượng dự án ưu đãi đầu tư.

- Bộ Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách tài chính để khuyến khích phát triển các lĩnh vực công nghiệp hóa chất ưu tiên phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Bộ Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương triển khai thực hiện các giải pháp về khoa học công nghệ nhằm nâng cao hàm lượng công nghệ cao trong các sản phẩm hóa chất của Việt Nam; xây dựng chính sách đổi mới và ứng dụng công nghệ; đánh giá trình độ công nghệ.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước được giao, chủ trì lập kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho sản xuất công nghiệp hóa chất theo từng thời kỳ.

- Bộ Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các địa phương triển khai thực hiện các giải p

háp phát triển công nghệ thông tin và truyền thông phục vụ sản xuất công nghiệp hóa chất trong nước và tham gia vào chuỗi cung ứng khu vực và trên thế giới.

- Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường: Theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước được giao, chủ trì, phối hợp với: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương và các địa phương nghiên cứu lập quy hoạch xây dựng các vùng kinh tế phù hợp với nguồn lực, tiềm năng và định hướng phát triển công nghiệp; Phối hợp với Bộ Công Thương kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường công nghiệp.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Điều hành linh hoạt chính sách tiền tệ theo mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất.

- Các Bộ, ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung liên quan trong chiến lược.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tổ chức thực hiện Chiến lược, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng và điều chỉnh các quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn phù hợp Chiến lược này.

- Lấy ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp của các dự án đầu tư trong lĩnh vực hóa chất với Chiến lược phát triển ngành.

Bộ Công Thương kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ;
- Lưu: VT, HC.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên